TOÀ ÁN ND HUYỆN VIỆT YÊN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 122/2023/HS-ST Ngày 27 -7-2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Hải

Ông Thân Văn Nhàn

Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Xuân Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Thế Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 27/7/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 102/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2023/HSST-QĐ ngày 13/7/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lăng Anh T, sinh năm 1978; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: khu D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; con ông: Lăng Văn T1 và bà Lý Thị P, sinh năm 1943 (đã chết), có vợ: Nguyễn Thị L và có 1 con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại bản án số 33/2010/HSST ngày 08/12/2010 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 8 năm 6 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/6/2010; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/9/2016, chấp hành xong phần dân sự ngày 31/8/2017.

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh B (Có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Bế Thị U, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn

- Lê Huyền T2, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố A,phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

- Người làm chứng:

1. Anh Lương Văn Q, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

2. Anh Phạm Văn N, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ ngày 21/02/2023, tại khu vực đoạn đường gom dân sinh thuộc tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh B phối hợp với Công an thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang phát hiện, bắt quả tang Lăng Anh T- sinh năm 1978, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải T đang mặc 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long bên trong bao thuốc đựng 01 gói giấy màu trắng, loại giấy có dòng kẻ, bên trong gói giấy chứa chất cục bột màu trắng, T khai là chất ma túy Heroin. Số ma túy trên T đang định dùng để bán cho một người thanh niên đã hẹn từ trước với giá 300.000 đồng (T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người thanh niên). Tất cả vật chứng trên được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu "QT".

Quá trình bắt quả tang T tự nguyện giao nộp: 01 điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu Redmi 10, số Imel 1: 869389052704423, lắp sim thuê bao số 0356.502.858 được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu "ĐT"; số tiền 450.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đỏ, không lắp biển số, số khung RLHJK0314NY601116, số máy JK03E-2605454.

Ngày 21/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh B tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lăng Anh T tại Khu nhà trọ Công ty M ở tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Kết quả phát hiện, thu giữ trên giường trong phòng trọ của Lăng Anh T tổng số 17 điếu thuốc lá có đầu lọc, trên mỗi điếu thuốc lá đều có chữ "THANG LONG", bên trong đầu lọc của mỗi điếu thuốc lá đều đựng 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong mỗi gói giấy đều đựng chất cục bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroin. Tất cả vật chứng trên được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu "KX". Ngoài ra còn thu giữ 01 căn cước công dân số 020078012557 của Lăng Anh T.

Tại bản Kết luận giám định số 301/KL-KTHS ngày 24/02/2023 của Phòng K- Công an tỉnh B kết luận:

- Trong 01 (một) phong bì ký hiệu "QT" được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng được đựng trong 01 (một) gói giấy màu trắng có dòng kẻ (bên ngoài là 01 vỏ bao thuốc lá T) **là ma túy, loại Heroin, khối lượng 0,234 gam.**

- Trong 01 (một) phong bì ký hiệu "KX" được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng được đựng trong 17 (mười bảy) gói giấy màu trắng có dòng kẻ (được để trong đầu lọc của 17 điếu thuốc lá) **đều là ma túy, loại Heroin, tổng khối lượng 1,115 gam.**

Quá trình điều tra bị can Lăng Anh T khai nhận về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang và khi khám xét như sau: Do bản thân là người nghiện ma túy và không có việc làm nên T đã nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng giữa tháng 02/2023, khi đang ngồi uống nước tại quán nước ở cổng làng thuộc tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang thì T có được nghe một thanh niên (T không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể người thanh niên) nói chuyện và giới thiệu cho T biết một người phụ nữ tên T2 ở tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang là người bán ma tuý, đồng thời cho T số điện thoại của T2. Đến buổi tối ngày hôm đó, T đã sử dụng số điện thoại của mình có lắp sim 0356.502.858 liên lạc với T2 qua số điện thoại 0348167238 thì có giọng của một người phụ nữ nghe máy. T hỏi mua nửa chỉ ma túy, người phụ nữ này báo giá cho T là 2.400.000 đồng. Sau khi thống nhất giá cả, người phụ nữ hướng dẫn T đi đến cửa hàng tạp hoá có chữ "Thu T3" ở tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V, Bắc Giang để nhận ma tuý. Khi đến cửa hàng trên T gọi "Chị T3 ơi, em đến rồi", thì có người phụ nữ nói từ trong nhà ra "Lấy bao nhiêu", T trả lời "Nửa chỉ", người phụ nữ này bảo T nhét số tiền 2.400.000 đồng qua ống nước thông vào trong nhà. Sau đó người phụ nữ ở trong nhà thò tay ra bên ngoài đưa cho T nửa chỉ ma túy, được gói trong tờ giấy màu trắng. Nhận được ma tuý xong, T mang ma tuý về phòng trọ rồi dùng dao lam và kéo chia nhỏ số ma tuý đã mua được. T để số ma tuý nhỏ này vào từng mẩu giấy ô ly đã được T cắt sẵn trước đó, gói lại rồi rút đầu lọc của các điếu thuốc lá T để đưa các gói ma tuý nhỏ vào trong đầu lọc các điếu thuốc, phần đầu lọc điếu thuốc thừa T cắt đi. Tương tự cách làm như trên, T đã chia ra thành 20 phần ma túy rồi gói lại cho vào đầu lọc 20 điếu thuốc để sử dụng và mang đi bán kiếm lời. Ngày 20/02/2023 một thanh niên không quen biết có zalo là "Sương gió" có đến gần phòng trọ của T để mua ma túy, T ném 01 gói nhỏ ma túy qua bờ tường gần nhà trọ của T rồi người thanh niên chuyển khoản cho T số tiền 200.000 đồng. Ngày 21/02/2023, T tiếp tục nhận lời bán ma tuý cho một nam thanh niên không quen biết qua điện thoại, T đi đến địa điểm hẹn giao bán ma túy ở đường gom thuộc tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang nhưng chưa kịp giao ma túy thì T bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng liên quan.

Bản cáo trạng số: 100/CT-VKS ngày 16/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Lăng Anh T về tội "*Mua bán phép chất ma tuý*" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bầy luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1, Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Bộ luật hình sự xử phạt Lăng Anh T từ 03 năm 06 tháng tháng đến 04 năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 21/02/2023

Ngoài ra viện kiểm sát còn đề nghị về vật chứng án phí.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Lăng Anh T đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 15 giờ ngày 21/02/2023, tại khu vực đoạn đường gom dân sinh thuộc tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh B phối hợp với Công an thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang phát hiện, bắt quả tang và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lăng Anh T thu giữ 1,349 gam chất ma túy, loại Heroin, với mục đính sử dụng và để bán kiếm lời. Quá trình điều tra bị can T còn khai nhận ngày 20/02/2023, T đã bán 01 gói chất ma túy H cho người có tài khoản zalo là "*Sương gió*" thu được số tiền 200.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ độ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", như vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố Lăng Anh T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251, Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về mặt chủ quan của tội phạm: Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[5] Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội, làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự, làm suy thoái đạo đức giống nòi, ảnh hưởng kinh tế, sức khoẻ, hạnh phúc gia đình mặc dù bị cáo có đủ nhận thức về tác hại của ma tuý đối với con người và cộng đồng. Do vậy cần phải xử lý bị cáo bằng một mức án tương xứng để giáo dục riêng, phòng ngừa chung tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện khó khăn do vậy Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

[6] Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu tím, số imei 354466591645614 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng, số imei 35341508655358601 là tài sản hợp pháp của chị Lê Huyền T2; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, chưa lắp biển số có số khung là RLHJK0314NY601116 là tài sản hợp pháp của chị Bế Thị U; quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho chị T2 và chị U.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 10, lắp sim số 0356502858; bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội số tiền 450.000 trong đó có 200.000 đồng là tiền bán ma túy có được do vậy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 200.000đ và điện thoại Redmi 10; số tiền còn lại 250.000đ bị cáo không đề nghị lấy lại do vậy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước; 01 căn cước công dân số 020078012557 mang tên Lăng Anh T là giấy tờ tùy thân của bị can T không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Số ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy

[7] Về án phí*:* Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật,

[9] Ngày 21/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh B tiến hành kiểm tra 01 điện thoại màu trắng nhãn hiệu Redmi 10 đã qua sử dụng, lắp sim thuê bao số 0356502858 của Lăng Anh T, kết quả:

- Tại mục tin nhắn SMS có tin nhắn từ số điện thoại 0961854577 nhắn tin cho T để hỏi mua ma túy, tuy nhiên T không nhắn tin trả lời. Quá trình điều tra T khai do không biết số điện thoại trên là của ai nên đã không trả lời tin nhắn hỏi mua ma túy và cũng không bán ma túy cho người sử dụng số điện thoại trên. Do vậy không có căn cứ để xử lý về hành vi bán ma túy của Lăng Anh T cho người nhắn tin từ số điện thoại trên.

- Tại phần tin nhắn zalo phát hiện một số tin nhắn nghi có liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy với người có tài khoản zalo "Trung con", T khai không biết người có tài khoản zalo trên là ai, do hết ma túy nên đã không bán được ma túy cho người có tài khoản zalo trên. Tài khoản zalo "T4 con" không hiển thị số điện thoại đăng ký tài khoản nên Cơ quan điều tra không thể tiến hành tra cứu được thông tin của tài khoản. Do vậy không có căn cứ để xử lý về hành vi bán ma túy của T cho người nhắn tin tài khoản zalo trên.

- Tại phần tin nhắn zalo phát hiện một số tin nhắn nghi có liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy với người có tài khoản zalo là "Thi cấp kẻ" được đăng ký bởi số điện thoại 0869288981. Cơ quan điều tra tiến hành tra cứu thông tin xác định số điện thoại 0869288981 được đăng ký bởi chị Đoàn Thị L1- sinh năm 1982, trú tại tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Tuy nhiên, chị L1 khai bản thân chị không đăng ký và cũng không sử dụng số điện thoại trên. Quá trình điều tra T khai do hết ma túy nên ngày hôm đó đã không bán được ma túy cho người có tài khoản zalo "Thi cấp kẻ". Do vậy không có căn cứ để xử lý về hành vi bán ma túy của T cho người nhắn tin tài khoản zalo trên.

Đối với người đã sử dụng tài khoản zalo "Sương gió" để mua ma túy của Lăng Anh T trong ngày 20/02/2023 và chuyển khoản 200.000 đồng tiền mua ma túy cho T, tiến hành kiểm tra thông tin số tài khoản đã chuyển khoản cho T xác định chủ tài khoản 000008608478 Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ- Chi nhánh tỉnh B là của anh Lò Văn X- sinh năm 1994, trú tại xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu. Xác minh tại địa phương, gia đình hiện tại không rõ anh X đang làm gì và ở đâu, Cơ quan điều tra chưa tiến hành làm việc được với anh X nên Cơ quan điều tra đã tách các tài liệu liên quan đến người này ra khỏi hồ sơ vụ án, tiếp tục xác minh xử lý sau.

Ngày 05/4/2023, Cơ quan điều tra tiến hành tra cứu thông tin số điện thoại 0348.167.238 mà T khai nhận là của người phụ nữ tên T2 đã bán ma túy cho T. Kết quả số thuê bao 0348.167.238 được đăng ký bởi chị Trần Thị Thu H1- sinh năm 1974, trú tại số nhà B, đường Đ, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, kích hoạt từ ngày 04/11/2022 và anh Thái Văn D, sinh năm 1975, trú tại khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, kích hoạt từ ngày 18/02/2022. Tiến hành xác minh tại phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hoa. Công an phường T cung cấp tại địa bàn phường không có công dân Trần Thị Thu H1 như thông tin trên; tiến hành làm việc với anh Thái Văn D, anh D khai bản thân anh không đăng ký và cũng không sử dụng số điện thoại 0348.167.238.

Đối với người phụ nữ tên T2 đã bán nửa chỉ ma túy Heroin cho Lăng Anh T khoảng giữa tháng 02/2023 tại cửa hàng tạp hoá có chữ "Thu T3" ở tổ dân phố M,

thị trấn N, huyện V, Bắc Giang, T khai do không trực tiếp nhìn thấy người phụ nữ này, chỉ nghe giọng nói được vài câu nên T không biết đặc điểm nhận dạng, không nhận biết được giọng nói của người này. Cơ quan điều tra xác minh tại địa phương xác định ngôi nhà kinh doanh hàng tạp hóa có chữ "Thu T3" nêu trên là của chị Đỗ Thị T5- sinh năm 1987, trú tại tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang, hiện nay nhà của chị T5 đang có người ở trọ tên Lê Huyền T2- sinh năm 1986, trú tại tổ dân phố số A, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Tiến hành làm việc với chị Lê Huyền T2, chị T2 không thừa nhận việc mình đã bán ma túy cho Lăng Anh T. Ngày 19/5/2023, Cơ quan điều tra tiến hành đối chất giữa Lăng Anh T và Lê Huyền T2 nhưng các bên giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của Lăng Anh T ra, không có lời khai nào khác xác định chị T2 bán ma túy cho T. Do vậy không đủ căn cứ để chứng minh chị T2 có hành vi bán ma túy cho T.

Đối với chị Bế Thị U, sinh năm 1988, trú tại thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn là người ở cùng phòng trọ với Lăng Anh T. Quá trình làm việc chị U xác định khi ở cùng chị không biết việc T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, không biết việc T chia nhỏ các gói ma túy ra để mục đích bán kiếm tiền nên chị U không vi phạm pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1, Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 50, Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Lăng Anh T 03 năm 02 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" thời hạn tù được tính từ ngày 21/02/2023.

+ Về vật chứng: Áp dụng điểm a điểm b điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật là ma túy hoàn lại sau giám định ký hiệu "QT", "KX" có dấu của Phòng K - Công an tỉnh B có chữ ký của giám định viên và đại diện cơ quan trưng cầu giám định:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 450.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 10 màu trắng, số Imel 1: 869389052704423, Imel 2 là 869389052704431 lắp sim số 0356502858.

Trả lại Lăng Anh T 01 căn cước công dân mang tên Lăng Anh T.

+ Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lăng Anh T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi

hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND huyện Việt Yên;
- Sở Tư pháp;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Việt Yên (CQCSĐT+ CQTHAHS);
- Chi cục thi hành án DS huyện Việt Yên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Luyện